

Số: **36** /BC-HĐQT

Nghệ An, ngày **18** tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA, BAO BÌ VINH
- Địa chỉ trụ sở chính: Khối 8, phường Bến Thủy, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An.
- Điện thoại: 023283.555245 Fax: 023283.856007
- Email: Nhuabaobivinh@gmail.com.vn
- Vốn điều lệ: 74.999.720.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VBC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban

Kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	107/NQ-ĐHĐCĐ	28/3	ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản
2	166/NQ-ĐHĐCĐ	28/4	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2022

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Quang Việt	Chủ tịch	30/03/2020	
2	Ông Lê Xuân Thọ	Ủy viên	21/07/2017	
3	Ông Phan Văn Toàn	Ủy viên	10/04/2018	
4	Ông Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên	30/03/2020	
5	Bà Phạm Nguyệt Minh	Ủy viên	23/04/2016	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Quang Việt	04	100%	
2	Ông Lê Xuân Thọ	04	100%	
3	Ông Phan Văn Toàn	04	100%	
4	Ông Nguyễn Trung Kiên	04	100%	
5	Bà Phạm Nguyệt Minh	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thông qua Báo cáo tài chính và Kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, 6 tháng, năm. Định hướng công tác đảm bảo vốn, thu hồi công nợ, công tác công nghệ chất lượng.

- Thông qua phương án kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị thay thế tăng năng lực sản xuất.

- Định hướng mô hình tổ chức biên chế. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	55/QĐ-VBC	11/2	Về việc phê duyệt phương án đầu tư Máy nén khí và máy làm lạnh nước	100%
2	67/QĐ-VBC	24/2	Về việc phê duyệt nhà cung cấp máy làm lạnh nước	100%
3	82/NQ-VBC	02/3	Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua NQ ĐHCĐ về việc sửa đổi mã ngành nghề KD	100%
4	86/NQ-VBC	08/3	Về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2022	100%
5	172/NQ-HĐQT	04/5	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 và bổ nhiệm lại các chức danh quản lý công ty	100%
6	178/QĐ-VBC	10/5	Về việc phê duyệt quyết toán đầu tư tài sản cố định tháng 5 năm 2022	100%
7	182/NQ-HĐQT	11/5	Về việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	100%
8	189/QĐ-VBC	13/5	Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám Đốc Công ty	100%
9	190/QĐ-VBC	13/5	Về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó Giám Đốc Công ty	100%
10	191/QĐ-VBC	13/5	Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty	100%
11	222/NQ-HĐQT	06/6	Về việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	100%

12	240/NQ-HĐQT	16/6	Về việc thông qua vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Nghệ An	100%
13	249/QĐ-VBC	24/6	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc thiết bị	100%
14	312/QĐ-VBC	03/8	Vv ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%
15	371/QĐ-VBC	01/10	Vv Ban hành quy chế Quản lý Lao Động	100%
16	372/QĐ-VBC	1/10	Vv Ban hành quy chế quản lý định mức lao động, tiền lương, tiền thưởng và thu nhập khác của người lao động	100%
17	373/QĐ-VBC	1/10	Vv Ban hành quy chế Quản lý Tài chính	100%
18	374/QĐ-VBC	1/10	Vv Ban hành quy chế Quản lý Công nợ	100%
19	375/QĐ-VBC	1/10	Vv Ban hành quy chế Quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và Quỹ thưởng viên chức quản lý	100%
20	376/QĐ-VBC	1/10	Vv Ban hành quy chế và tiêu chuẩn sáng kiến và quy trình xét công nhận sáng kiến	100%
21	377/QĐ-VBC	1/10	Vv Ban hành quy chế Công tác an toàn vệ sinh lao động	100%
22	387/QĐ-VBC	10/10	Vv phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp máy dệt 6 thoi	100%
23	420/QĐ-VBC	03/11	Vv Bổ nhiệm chức vụ Phó Giám Đốc Công ty	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trần Ngọc Sâm	Trưởng ban	22/04/2017	Cử nhân kinh tế
2	Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên	07/05/2021	Thạc sỹ QTKD
3	Nguyễn Thị Minh Trang	Thành viên	10/04/2018	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Sâm	04	100	100	
3	Bà Nguyễn Thị Minh Trang	04	100	100	
4	Phạm Đỗ Huy Cường	04	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT khi HĐQT, Ban điều hành thực thi các nhiệm vụ;
- Định kỳ kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính;
- Xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản do Ban điều hành thực hiện;
- Kiểm tra, xem xét trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, nội quy, quy chế quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BGD và tham gia đóng góp ý kiến;
- Thực hiện một số công tác khác theo quy định của Luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS thường xuyên kiểm tra, rà soát toàn bộ các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và việc thực hiện Nghị quyết, điều hành sản xuất của Ban giám đốc điều hành. Thường xuyên đưa ra những kiến nghị kịp thời cho HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động SXKD và các hoạt động khác của công ty. Hàng quý, BKS tổ chức kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán nhằm định hướng cho hoạt động tài chính của đơn vị được bảo toàn và phát triển.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành:

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Xuân Thọ	20/2/1978	Cử nhân QTKD	01/7/2017
2	Ông Nguyễn Hữu Sơn	14/4/1978	Cử nhân quân sự	01/3/2020
3	Ông Trương Đắc Thành	11/10/1987	Cử nhân QTKD	03/11/2022

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phan Văn Toàn	30/1/1978	Cử nhân kinh tế	01/3/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của

người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: (Có DS chi tiết kèm theo)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

** Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

** Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tên người							
	Tên người có liên quan của người nội bộ							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi (B/C);
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BAO BÌ VINH

Mã chứng khoán: VBC

DANH SÁCH

Người có liên quan của công ty

(Kèm theo Báo cáo số 36 /BC-VBC, ngày 18 /01/2023 tình hình quản trị công ty năm 2022 của VBC)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán nếu có	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ, trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	Ngô Quang Việt		CT HĐQT					30/3/2020			Nội bộ
2	Nguyễn Thị Loan							30/3/2020			NCLQ
3	Đặng Thị Ngọc Liên							30/3/2020			NCLQ
4	Ngô Thị Ngọc Minh							30/3/2020			NCLQ
5	Ngô Quang Anh							30/3/2020			NCLQ
6	Ngô Thị Nga							30/3/2020			NCLQ
7	Ngô Quang Thành							30/3/2020			NCLQ
8	Ngô Văn Nam							30/3/2020			NCLQ
9	Ngô Thị Liên							30/3/2020			NCLQ
10	Lê Xuân Thọ		TVHDQT, GĐ Cty					22/4/2018			Nội bộ
11	Lê Xuân Hân							22/4/2018			NCLQ
12	Nguyễn Thị Tú							22/4/2018			NCLQ
13	Đoàn Thị Kiều Oanh							22/4/2018			NCLQ
14	Lê Quang Phước Sang							22/4/2018			NCLQ
15	Lê Khánh Chi							22/4/2018			NCLQ
16	Lê Xuân Phong							22/4/2018			NCLQ
17	Lê Xuân Phú							22/4/2018			NCLQ
18	Nguyễn Trung Kiên		TVHDQT					30/3/2020			Nội bộ
19	Nguyễn Văn Thắng							30/3/2020			NCLQ

20	Lê Thị Tân								NCLQ
21	Phạm Diệu Lý								NCLQ
22	Nguyễn Minh Đức								NCLQ
23	Nguyễn Minh Ngọc								NCLQ
24	Nguyễn Trung Thành								NCLQ
25	Nguyễn Thành Công								NCLQ
26	Phan Văn Toàn		TVHDQT, KTT						Nội bộ
27	Hoàng Thị Giới								NCLQ
28	Phạm Đăng Thu Hằng								NCLQ
29	Phan Tuấn Hùng								NCLQ
30	Phan Đức Thịnh								NCLQ
31	Phan Văn Quyết								NCLQ
32	Phan Tuấn Anh								NCLQ
33	Phạm Nguyệt Minh		TV HDQT						Nội bộ
34	Phạm Dũng								NCLQ
35	Vũ Thị Được								NCLQ
36	Lê Mạnh Hùng								NCLQ
37	Lê Thanh Vân								NCLQ
38	Lê Thanh Hải								NCLQ
39	Phạm Ánh Dương								NCLQ
40	Phạm Hoàng Việt								NCLQ
41	Trần Ngọc Sâm		TBKS						Nội bộ
42	Lê Thị Đức								NCLQ
43	Lê Thị Song Giang								NCLQ
44	Trần Lê Thùy Dương								NCLQ
45	Trần Lê Ngọc Tâm								NCLQ
46	Trần Lê Thảo An								NCLQ
47	Trần Ngọc Tuất								NCLQ
48	Trần Văn Hối								NCLQ

76	Nguyễn Thị Hải							03/11/2022					NCLQ
77	Trương Thị Thu Hoài							03/11/2022					NCLQ
78	Trần Thị Thanh Hương							03/11/2022					NCLQ
79	Trương Nhật Tuệ							03/11/2022					NCLQ
80	Trương Nhật Nam							03/11/2022					NCLQ
81	Trần Quốc Hùng							03/11/2022					NCLQ
82	Nguyễn Thị Minh							03/11/2022					NCLQ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BAO BÌ VINH

Mã chứng khoán: VBC

DANH SÁCH

Người có liên quan của công ty

(Kèm theo Báo cáo số 36 /BC-VBC, ngày 18/01/2023 trình hình quản trị công ty năm 2022 của VBC)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán nếu có	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ, trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	Ngô Quang Việt		CT HĐQT	181768602	02/06/2016	Nghệ An	Xóm 2, Xã Nghi Phú, Vinh, Nghệ An	30/3/2020			Nội bộ
2	Nguyễn Thị Loan			180280219	13/12/2017	Nghệ An		30/3/2020			NCLQ
3	Đặng Thị Ngọc Liên			182065343	27/12/2010	Nghệ An		30/3/2020			NCLQ
4	Ngô Thị Ngọc Minh							30/3/2020			NCLQ
5	Ngô Quang Anh							30/3/2020			NCLQ
6	Ngô Thị Nga			180280239	24/12/2007	Nghệ An		30/3/2020			NCLQ
7	Ngô Quang Thành			186027581	21/9/2017	Nghệ An		30/3/2020			NCLQ
8	Ngô Văn Nam			182100488	19/4/1994	Nghệ An		30/3/2020			NCLQ
9	Ngô Thị Liên			188100490	17/5/2011	Nghệ An		30/3/2020			NCLQ
10	Lê Xuân Thọ		TV HĐQT, GB Cty	187667079	19/6/2017	Nghệ An	Số 324-Duy Tân B, Vinh, Nghệ An	22/4/2018			Nội bộ
11	Lê Xuân Hân			183452365	20/8/2002	Hà Tĩnh		22/4/2018			NCLQ
12	Nguyễn Thị Tư			184081005	7/10/2010	Hà Tĩnh		22/4/2018			NCLQ
13	Đoàn Thị Kiều Oanh			187666266	2/12/2015			22/4/2018			NCLQ
14	Lê Quang Phước Sang							22/4/2018			NCLQ
15	Lê Khánh Chi							22/4/2018			NCLQ
16	Lê Xuân Phong			14B921036928	15/9/2013	QK4		22/4/2018			NCLQ
17	Lê Xuân Phú				8/10/2014	Hà Tĩnh		22/4/2018			NCLQ
18	Nguyễn Trung Kiên		TV HĐQT	019086000064	29/06/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân	số 16 ngách 583/29 Kim Ngưu, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	30/3/2020			Nội bộ
19	Nguyễn Văn Thắng			090827888	26/8/2015	Thái Nguyên		30/3/2020			NCLQ
20	Lê Thị Tân			090114223	26/8/2015	Thái Nguyên		30/3/2020			NCLQ

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán nếu có	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ, trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
21	Phạm Diệu Lý			040186000197	26/5/2015	Hà Nội		30/3/2020			NCLQ
22	Nguyễn Minh Đức							30/3/2020			NCLQ
23	Nguyễn Minh Ngọc							30/3/2020			NCLQ
24	Nguyễn Trung Thành			090694431	02/10/2006	Thái Nguyên		30/3/2020			NCLQ
25	Nguyễn Thành Công			090730596	26/7/2004	Thái Nguyên		30/3/2020			NCLQ
26	Phan Văn Toàn		TVHĐQT, KTT	194227883	22/4/2016	Quảng Bình	Đức Ninh - Đồng Hới	22/4/2018			Nội bộ
27	Hoàng Thị Giới			190896106	22/5/2013	Quảng Bình		22/4/2018			NCLQ
28	Phạm Đăng Thu Hằng			194050145	23/5/2013	Quảng Bình		22/4/2018			NCLQ
29	Phan Tuấn Hùng							22/4/2018			NCLQ
30	Phan Đức Thịnh							22/4/2018			NCLQ
31	Phan Văn Quyết			194000238	13/7/2004	Quảng Bình		22/4/2018			NCLQ
32	Phan Tuấn Anh			044083000007	3/2/2015	Hà Nội		22/4/2018			NCLQ
33	Phạm Nguyệt Minh		TV HĐQT	012097123	8/6/2007	Hà Nội	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà	22/4/2018			Nội bộ
34	Phạm Dũng			010068200	29/9/2005	Hà Nội		22/4/2018			NCLQ
35	Vũ Thị Được			011235523	10/6/2005	Hà Nội		22/4/2018			NCLQ
36	Lê Mạnh Hùng			011699615	24/10/2003	Hà Nội		22/4/2018			NCLQ
37	Lê Thanh Vân							22/4/2018			NCLQ
38	Lê Thanh Hải							22/4/2018			NCLQ
39	Phạm Ánh Dương			012144877	8/6/2007	Hà Nội		22/4/2018			NCLQ
40	Phạm Hoàng Việt			001081010137	21/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		22/4/2018			NCLQ
41	Trần Ngọc Sâm		TBKS	187698703	7/1/2015	Nghệ An	Nghi Phú - TP Vinh, NA	22/4/2018			Nội bộ
42	Lê Thị Đức			170631038	3/11/1978	Thanh Hóa		22/4/2018			NCLQ
43	Lê Thị Song Giang			182212027	13/7/2015	Nghệ An		22/4/2018			NCLQ
44	Trần Lê Thùy Dương			187895152	2/11/2017	Nghệ An		22/4/2018			NCLQ
45	Trần Lê Ngọc Tâm							22/4/2018			NCLQ
46	Trần Lê Thao An							22/4/2018			NCLQ

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán nếu có	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ, trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
47	Trần Ngọc Tuất			170564817	20/5/2004	Thanh Hóa		22/4/2018			NCLQ
48	Trần Văn Hoir			241406138	40.374	Đắc Lắc		22/4/2018			NCLQ
49	Trần Thị Hạnh			170631606	7/1/1978	Thanh Hóa		22/4/2018			NCLQ
50	Nguyễn Thị Minh Trang		TV BKS	183161862	16/7/2018	Hà Tĩnh	SN 11 Ngõ 19, An Dương Vương, TP Vinh, Nghệ An	10/4/2018			Nội bộ
51	Lê Thị Khuyên			183999940	11/12/2009	Hà Tĩnh		10/4/2018			NCLQ
52	Ngô Xuân Bình			182.164.784	22/7/2014	Nghệ An		10/4/2018			NCLQ
53	Ngô Thị Hà An							10/4/2018			NCLQ
54	Ngô Anh Khôi							10/4/2018			NCLQ
55	Nguyễn Minh Hiếu			183.161.865	17/4/2015	Hà Tĩnh		10/4/2018			NCLQ
56	Nguyễn Thị Minh Lan			183.891.206	27/8/2008	Hà Tĩnh		10/4/2018			NCLQ
57	Phạm Đỗ Huy Cường		TV BKS	025083000297	29/2/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	TT XN Ô tô số 3, Tờ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	07/5/2021			Nội bộ
58	Phạm Văn Nhật			0110959240	09/07/2008	CA TP Hà Nội	TT XN Ô tô số 3, Tờ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	07/5/2021			NCLQ
59	Đỗ Thị Thu			025160000011	22/07/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	TT XN Ô tô số 3, Tờ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	07/5/2021			NCLQ
60	Cao Duy Kiên			038050004452	18/06/2019	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	14 ngách 317, ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Quỳnh Lôi, HBT, Hà Nội	07/5/2021			NCLQ
61	Tô Thị Quang			038153000125	19/10/2015	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	14 ngách 317, ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Quỳnh Lôi, HBT, Hà Nội	07/5/2021			NCLQ
62	Cao Thu Hương			012729806	14/05/2011	CA TP Hà Nội	TT XN Ô tô số 3, Tờ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	07/5/2021			NCLQ
63	Phạm Thạc Thảo			Còn nhỏ		CA Thanh Hóa	TT XN Ô tô số 3, Tờ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	07/5/2021			NCLQ
64	Lê Thị Thêu			173.566,925	29/01/2013	CA Thanh Hóa	Hà Nội	07/5/2021			NCLQ
65	Phạm Đỗ Huy Thành			012871824	29/03/2013	CA TP Hà Nội	Hà Nội	07/5/2021			NCLQ
66	Nguyễn Hữu Sơn		PGD Cty	042078015685	09/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Trần Phú, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	01/3/2020			Nội bộ
67	Trần Thị Nhân			042153002240	27/4/2021	CA Hà Tĩnh	P.Tan Giang, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	01/3/2020			NCLQ
68	Lê Thị Thu			184,418,858	20/4/2018	CA Hà Tĩnh	P.Nguyen Du, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	01/3/2020			NCLQ
69	Trần Thị Hồng Thắm			042178015569	28/6/2021	CA Hà Tĩnh	P.Trần Phú, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	01/3/2020			NCLQ

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán nếu có	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ, trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
70	Nguyễn Trần Ngân Hà			184.439,915	17/4/2019	CA Hà Tĩnh	P. Trần Phú, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	01/3/2020		NCLQ	
71	Nguyễn Hữu Thắng			042207000918	15/4/2022	CA Hà Tĩnh	P. Trần Phú, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	01/3/2020		NCLQ	
72	Nguyễn Hữu Lâm			183.244.739	27/9/2018	CA Hà Tĩnh	P. Tân Giang, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	01/3/2020		NCLQ	
73	Nguyễn Thị Cẩm Hà			183.331.199	16/5/2016	CA Hà Tĩnh	P. Tân Giang, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	01/3/2020		NCLQ	
74	Trương Đức Thành		PGD Cty	040087004000	04/4/2021	Cục CSQHHC về TTXH	Duy Tân, TP Vinh, Nghệ An	03/11/2022		Nội bộ	
75	Trương Đức Châu			040053010918	02/7/2021	Nghệ An	Duy Tân, TP Vinh, Nghệ An	03/11/2022		NCLQ	
76	Nguyễn Thị Hải			040160012025	15/12/2021	Nghệ An	Duy Tân, TP Vinh, Nghệ An	03/11/2022		NCLQ	
77	Trương Thị Thu Hoài			040186001883	10/12/2018	Hà Nội	P. Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	03/11/2022		NCLQ	
78	Trần Thị Thanh Hương			038187047618	01/9/2021	Nghệ An	P. Hưng Dũng, TP Vinh, Nghệ An	03/11/2022		NCLQ	
79	Trương Nhật Tuệ							03/11/2022		NCLQ	
80	Trương Nhật Nam							03/11/2022		NCLQ	
81	Trần Quốc Hùng			38.051.002.952	20/4/2021	Nghệ An	P. Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An	03/11/2022		NCLQ	
82	Nguyễn Thị Minh			44.152.001.056	20/4/2021	Nghệ An	P. Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An	03/11/2022		NCLQ	